

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 15/2023/HSST

Ngày 06/02/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắng;

Bà Nguyễn Thị Thu H.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS, ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/HS-QĐ ngày 27/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tiến V; Sinh ngày: 26/8/2002 tại Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Nơi thường trú: Tổ dân phố Nguyên Xá 2, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Họ và tên bố: Trần Xuân Anh; sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Phụng; sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Danh chỉ bản số 464 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 17/11/2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Linh Thu H, sinh năm 1978; Nơi thường trú: Khu HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Phạm Minh Q, sinh năm 1976; Nơi thường trú: Tổ dân phố số 14, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Tiến V là chiến sỹ nghĩa vụ tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (Đội HTTP) thuộc Công an quận Bắc Từ Liêm; Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Lý 4, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Do nơi làm việc của Đội HTTP và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ (Đội CSKT) nằm trong một tòa nhà (Đội HTTP ở tầng 3, Đội CSKT ở tầng 2) nên bị cáo biết quy luật là: Vào 08 giờ 00 hàng ngày, toàn bộ cán bộ Đội CSKT tập trung tại phòng 204 để họp giao ban.

Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 27/10/2022, Bị cáo đi từ tầng 3 xuống khu vực làm việc của Đội CSKT ở tầng 2 để trộm cắp tài sản. Khi đến phòng 201, thấy cửa phòng mở, bị cáo đi vào và lấy số tiền 2.000.000 đồng trong chiếc ví da màu đen để trên bàn làm việc của ông Phạm Minh Q rồi đi sang phòng 203, mở chiếc túi xách màu xám có để ví màu cam bên trong (túi để trên kệ, cạnh bàn làm việc) của bà Nguyễn Thị T) và lấy số tiền 1.500.000 đồng, rồi tiếp tục vào phòng 202, thấy có 01 chiếc tủ không khóa, Bị cáo mở tủ, thấy một túi vải màu đỏ, bên trong để một túi xách màu đen, không kéo khóa, lấy số tiền 500.000 đồng trong túi xách (của bà Linh Thu H) rồi lên tầng 3 trở về phòng làm việc tại Đội HTTP. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp ngày 27/10/2022 là 4.000.000 đồng. Với thủ đoạn tương tự, bị cáo đã trộm cắp tiền của bà T, bà H nhiều lần, cụ thể:

- Bị cáo trộm cắp của bà T: Ngày 16/7/2022, trộm cắp 300 đô la Mỹ (tương đương 6.981.000 đồng) và 4.000.000 đồng; Ngày 25/7/2022, trộm cắp 200 đô la Mỹ (tương đương 4.644.000 đồng) và 1.000.000 đồng; Ngày 29/8/2022, trộm cắp 2.500.000 đồng; Ngày 10/10/2022, trộm cắp 100 đô la Mỹ (tương đương 2.371.000 đồng); Ngày 11/10/2022, trộm cắp 1.000.000 đồng.

- Bị cáo trộm cắp của bà H số tiền 300 đô la Mỹ (tương đương 7.050.000 đồng vào ngày 20/09/2022.

Với số tiền trộm cắp được là Đô la Mỹ, bị cáo V khai là mang đem đến Cửa hàng vàng bạc Ngọc Trang; Địa chỉ: 162 Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm bán lấy tiền Việt Nam. Bị cáo không nhớ tỷ giá ngoại hối thời điểm bán, thời gian bán, không nhớ bán cho ai. Cơ quan điều tra đã rà soát camera tại Cửa hàng vàng bạc Ngọc Trang nhưng không xác định được người đã giao dịch mua bán đô la Mỹ với bị cáo.

Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để thu hồi và xử lý.

Toàn bộ số tiền trộm cắp được, bị cáo sử dụng để chơi điện tử và chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo V đã bồi thường cho bà T, bà H và ông Q số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của họ. Các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Trần Tiến V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tiến V mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 - 30 tháng kể từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự và vật chứng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2022 đến ngày 28/10/2022, tại khu nhà 3 tầng của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ, Công an quận Bắc Từ Liêm; Địa chỉ: tổ dân phố Phúc Lý 4, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Tiến V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là tiền của các bị hại, cụ thể: của bà Nguyễn Thị T số tiền 10.000.000 đồng và 600 đô la Mỹ, của bà Linh Thu H số tiền 500.000 đồng và 300 đô la Mỹ, của ông Phạm Minh Q số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo V trộm cắp là 33.546.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo là chiến sĩ đang thực hiện nghĩa vụ trong ngành Công an nhân dân, bị cáo đã được giáo dục ý thức bảo vệ pháp luật, bảo đảm trật tự trị an, xã hội nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

3.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu bị đưa ra xét xử, có hoàn cảnh gia đình khó khăn – là lao động chính trong gia đình (Có xác nhận của chính quyền địa phương), những người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

3.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại (Từ ngày 16/7/2022 đến ngày 28/10/2022) nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt:

4.1. Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

4.2. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác

5.1. Về dân sự:

Bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại cho những người bị hại toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của họ. Những người bị hại đã nhận được tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

5.2. Về án phí:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị gì đối với hoạt động, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Các điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Tiến V 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 95 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về các vấn đề khác:

4.2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan